

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : **Cử nhân Cao đẳng Kế toán**

Trình độ đào tạo : **Cao đẳng**

Ngành đào tạo : **Kế toán**

Loại hình đào tạo : **Chính quy**

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-CTT, ngày ...tháng... năm 200... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành).

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Đào tạo chuyên gia Kế toán trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khoẻ tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có kỹ năng thực hành thành thạo về nghiệp vụ kế toán, đủ khả năng giải quyết những vấn đề thông thường về chuyên môn kế toán và tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị, đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

Sinh viên tốt nghiệp làm việc với cương vị kế toán viên ở khu vực quản lý Nhà nước và tại các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 154 đvht (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO:

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. THANG ĐIỂM: 10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 47 ĐVHT (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100001	Triết học Mác – Lênin	4	60		
2	2100003	Kinh tế chính trị Mác – Lênin A	6	90		
3	2100004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45		
4	2100005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		
5	2100006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45		
		Tổng	19	285		

7.1.2. Khoa học xã hội

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
6	2100008	Quản trị học	3	45		
7	2100012	Pháp luật kinh tế	3	45		
		Tổng	6	90		

7.1.3. Nhân văn – nghệ thuật

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
8	2100007	Kỹ năng giao tiếp	3	45		
		Tổng	3	45		

7.1.4. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
9	2100013	Anh văn căn bản 1	5	75		
10	2100014	Anh văn căn bản 2	5	75		
		Tổng	10	150		

7.1.5. Toán – Tin học - Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
11	2100017	Toán cao cấp C1	4	60		

12	2100019	Tin học căn bản	3	45		
13	2100020	Tin học căn bản – thực hành	2		60	
		Tổng	9	105	60	

7.1.6. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
14	2100022	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	
15	2100023	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	
16	2100024	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	
		Tổng	3		90	

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
17	2100025	Giáo dục quốc phòng	3	60	75	
		Tổng	3	60	75	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (107 ĐVHT)

7.2.1. Kiến thức cơ sở

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
18	2102001	Kinh tế học	4	60		
19	2102002	Nguyên lý kế toán	3	45		
20	2102003	Nguyên lý thống kê	3	45		
21	2102004	Nhập môn tài chính tiền tệ 1	3	45		
22	2102005	Nhập môn tài chính tiền tệ 2	3	45		
23	2102012	Marketing căn bản	3	45		
24	2102013	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	3	45		
		Tổng	22	330		

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
25	2102006	Anh văn chuyên ngành	5	75		
26	2102007	Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1	5	75		
27	2102008	Kế toán doanh nghiệp sản xuất 2	5	75		
28	2102009	Kế toán hành chính sự nghiệp	4	60		

29	2102010	Kế toán thương mại dịch vụ	4	60		
30	2102011	Kiểm toán	3	45		
31	2102014	Phân tích hoạt động kinh tế	3	45		
32	2102015	Chứng từ sổ sách 1	2	15	30	
33	2102016	Chứng từ sổ sách 2	2	15	30	
34	2102017	Tài chính doanh nghiệp 1	4	60		
35	2102018	Tài chính doanh nghiệp 2	4	60		
36	2102019	Tài chính hành chính sự nghiệp	4	60		
37	2102020	Tài chính quốc tế	3	45		
38	2102021	Quản trị sản xuất và dịch vụ	3	45		
39	2102022	Thị trường chứng khoán	3	45		
40	2102023	Thực hành kế toán máy	2	15	30	
41	2102024	Thuế	3	45		
42	2102025	Tin học kế toán	2	15	30	
43		Học phần tự chọn 1	3	45		
44		Học phần tự chọn 2	3	45		
		Tổng	67	945	120	

7.2.3. Học phần tự chọn

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
45	2102026	Thanh toán quốc tế	3	45		
46	2102028	Kinh tế đối ngoại và hội nhập	3	45		
47	2102027	Thống kê doanh nghiệp	3	45		
48	2102029	Thẩm định dự án đầu tư	3	45		

7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận (thi tốt nghiệp)

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
49	2102097	Thực tập tốt nghiệp	8		360	
50	2102098	Khóa luận (thi) tốt nghiệp	8			
51	2102099	Thi tốt nghiệp các môn học kinh tế - chính trị	2			
		Tổng	18		360	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

HK1	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100001	Triết học Mác - Lênin	4	60		

2	2100003	Kinh tế chính trị Mác –Lênin A	6	90		
3	2100012	Pháp luật kinh tế	3	45		
4	2100013	Anh văn căn bản 1	5	75		
5	2100017	Toán cao cấp C1	4	60		
		Tổng	22	330		

HK2	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45		
2	2100008	Quản trị học	3	45		
3	2100014	Anh văn căn bản 2	5	75		
4	2100019	Tin học căn bản	3	45		
5	2100020	Tin học căn bản – thực hành	2		60	
6	2102001	Kinh tế học	4	60		
7	2102003	Nguyên lý thống kê	3	45		
8	2102004	Nhập môn tài chính tiền tệ 1	3	45		
		Tổng	26	360	60	

HK3	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		
2	2100007	Kỹ năng giao tiếp	3	45		
3	2102002	Nguyên lý kế toán	3	45		
4	2102005	Nhập môn tài chính tiền tệ 2	3	45		
5	2102006	Anh văn chuyên ngành	5	75		
6	2102012	Marketing căn bản	3	45		
7	2102013	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	3	45		
8		Học phần tự chọn 1	3	45		
		Tổng	26	390	0	

Ghi chú:

Học phần tự chọn 1: chọn 1 trong 2 học phần Thanh toán quốc tế hoặc Kinh tế đối ngoại và hội nhập.

HK4	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45		
2	2102007	Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1	5	75		
3	2102017	Tài chính doanh nghiệp 1	4	60		
4	2102019	Tài chính hành chính sự nghiệp	4	60		

5	2102021	Quản trị sản xuất và dịch vụ	3	45		
6	2102022	Thị trường chứng khoán	3	45		
7	2102024	Thuế	3	45		
		Tổng	25	375		

HK5	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2102008	Kế toán doanh nghiệp sản xuất 2	5	75		
2	2102009	Kế toán hành chính sự nghiệp	4	60		
3	2102014	Phân tích hoạt động kinh tế	3	45		
4	2102015	Chứng từ sổ sách 1	2	15	30	
5	2102018	Tài chính doanh nghiệp 2	4	60		
6	2102020	Tài chính quốc tế	3	45		
7	2102025	Tin học kế toán	2	15	30	
8		Học phần 2	3	45		
		Tổng	26	360	60	

Ghi chú:

Học phần tự chọn 2: chọn 1 trong 2 học phần Thống kê doanh nghiệp hoặc Thẩm định dự án đầu tư.

HK6	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2102010	Kế toán thương mại dịch vụ	4	60		
2	2102011	Kiểm toán	3	45		
3	2102016	Chứng từ sổ sách 2	2	15	30	
4	2102023	Thực hành kế toán máy	2	15	30	
5	2102097	Thực tập tốt nghiệp	8		360	
6	2102098	Khóa luận (thi) tốt nghiệp	8			
7	2102099	Thi tốt nghiệp các môn học kinh tế - chính trị	2			
		Tổng	29	135	420	

9. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

9.1. Triết học Mác – Lênin: 4(60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như

Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin: 6(90, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin)

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26/09/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học).

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam).

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 31/09/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SĐH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.6. Quản trị học: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị và vận dụng thực tiễn của nó như khái niệm và bản chất, vai trò, chức năng của nhà quản trị, môi trường quản trị, quá trình phát triển của các học thuyết quản trị. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin, ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị rủi ro và cơ hội.

9.7. Pháp luật kinh tế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản như: quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp, hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh, quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh, các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

9.8. Kỹ năng giao tiếp: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : học phần trước (Kinh tế vi mô, Quản trị học)

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên các vấn đề khái quát trong giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh; cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh; cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn, chuẩn bị sơ yếu lý lịch và thư xin việc.

9.9. Anh văn căn bản 1: 5(75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết: Anh văn THPT

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.

9.10. Anh văn căn bản 2: 5 (75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn căn bản 1)

Nội dung: cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.

9.11. Toán cao cấp C1: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: Hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để có đủ kiến thức tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lô-gíc, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

9.12. Tin học căn bản: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng căn bản về máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn bản để giải quyết những vấn đề thường gặp. Học phần cung cấp các kiến thức căn bản về máy tính hệ điều hành, lưu trữ dữ liệu, chương trình, tổ chức tập tin, phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi, mạng máy tính, virus, bảng mã tiếng Việt, phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm bản tính.

9.13. Thực hành tin học căn bản: 2 (0, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Tin học căn bản)

Nội dung: thực hành các kỹ năng làm việc trên máy tính với hệ điều hành Windows, làm việc với thư mục, tập tin,..., làm việc trên mạng nội bộ và Internet, các kỹ năng sử dụng ứng dụng văn phòng.

9.14. Giáo dục thể chất: 90 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.15. Giáo dục quốc phòng: 135 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.16. Kinh tế học: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, Toán cao cấp)

Nội dung: Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của toàn bộ cũng như của các thành viên nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và sự tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần còn giới thiệu về cách tính các chỉ tiêu kinh tế như GDP, GNP, các chỉ số kinh tế cũng như các chính sách vĩ mô và vi mô quan trọng.

9.17. Nguyên lý kế toán: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học)

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu của một loại hình đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quát về công tác kế toán và nền tảng để tiếp tục các học phần cao hơn như : kế toán doanh nghiệp sản xuất, kế toán thương mại...

9.18. Nguyên lý thống kê: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Toán cao cấp, Kinh tế học)

Nội dung: Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Học phần tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội.

9.19. Nhập môn tài chính tiền tệ 1: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học)

Nội dung: Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính và mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm rất cơ bản về tiền tệ như: bản chất, chức năng của tiền tệ, lạm phát tiền tệ; cung cầu tiền tệ và ngân hàng trung ương.

9.20. Nhập môn tài chính tiền tệ 2: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học)

Nội dung: Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính và mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm rất cơ bản về tiền tệ như: bản chất, chức năng của tiền tệ, lạm phát tiền tệ; cung cầu tiền tệ và ngân hàng trung ương.

9.21. Marketing căn bản: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : không.

Nội dung: Am hiểu marketing không những có lợi cho các doanh nghiệp mà còn có lợi cho cả người tiêu dùng. Người tiêu dùng am hiểu marketing sẽ có cách ứng xử khôn ngoan và đúng đắn hơn khi mua. Việc nắm vững, phân tích và đánh giá đúng được thị trường cung cầu sẽ giúp cho các doanh nghiệp thành công trên thương trường.

9.22. Nghiệp vụ hành chính văn phòng: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Đây là học phần giới thiệu các loại văn bản và những quy định của Nhà nước về công tác soạn thảo, quản lý văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản nói chung và phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng. Biết cách lập hồ sơ ở phần hành đảm nhận, nắm vững những nguyên tắc, quy trình cơ bản trong công tác quản lý và xử lý văn bản.

9.23. Anh văn chuyên ngành: 5 (75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết : học phần trước (Anh văn căn bản 1, 2)

Nội dung: Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức bằng tiếng Anh về nghiệp vụ mua bán, vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa, tìm hiểu về bộ chứng từ, phương pháp phân phối hàng hóa, tỷ giá hối đoái....Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng trong ngành thương mại, kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong kinh doanh, đồng thời cung cấp cho sinh viên một số nghiệp vụ ngoại thương cơ bản cũng như xử lý các loại thủ tục thư tín trong thương mại.

9.24. Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1: 5 (75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ và phương pháp hạch toán đối với những đối tượng thuộc về quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp sản xuất. Nội dung chính của học phần gồm: tổ chức bộ máy kế toán, kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật liệu - công cụ dụng cụ, kế toán lương, kế toán tài sản cố định, kế toán giá thành....

9.25. Kế toán doanh nghiệp sản xuất 2: 5 (75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết : học phần trước (Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1)

Nội dung: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ và phương pháp hạch toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp sản xuất. Nội dung chủ yếu của học phần này gồm: kế toán giá thành có quy trình công nghệ phức tạp, kế toán tiêu thụ, kế toán xác định kết quả kinh doanh, kế toán công nợ phải thu phải trả, kế toán các khoản ứng trước

9.26. Kế toán hành chính sự nghiệp: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Tài chính hành chính sự nghiệp)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề về thu thập, phản ánh thông tin về nguồn kinh phí được cấp; tình hình sử dụng kinh phí, các nguồn thu của đơn vị, thực hiện kiểm tra các chỉ tiêu định mức kinh tế chính sách tài chính của Nhà nước, lập và nộp báo cáo cho các cơ quan đơn vị chủ quản cấp trên, phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí, vốn, quỹ của đơn vị .

9.27. Kế toán thương mại dịch vụ: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này nhằm trang bị các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực thương mại thể hiện qua quá trình kinh doanh mua bán hàng hóa. Nội dung của phần này gồm các vấn đề hạch toán về tỷ

giá ngoại tệ, các thương vụ mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp hoặc uỷ thác, các trường hợp hàng bị trả lại hoặc giảm giá và xác định kết quả kinh doanh.

9.28. Kiểm toán: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1, 2)

Nội dung: Học phần này nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho người làm công tác kế toán và kiểm toán. Kiểm toán là môn học xây dựng kiến thức cơ bản về kỹ thuật kiểm toán, ứng dụng kiểm toán nội bộ, kiểm toán số dư các tài khoản, đòi hỏi rèn kỹ năng phân tích nhận định tình huống để đưa ra những kết luận chính xác.

9.29. Phân tích hoạt động kinh tế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Tài chính doanh nghiệp)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến việc phân tích hoạt động kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường. Học phần này giúp cho các nhà lãnh đạo, các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước có cái nhìn chính xác hơn về tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, tài chính.

9.30. Sổ sách chứng từ 1: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1, 2)

Nội dung: Học phần này nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản cho người làm công tác kế toán thực hiện việc ghi chép quản lý số liệu trên các loại chứng từ sổ sách theo một qui trình nhất định là kế toán nhật ký chung để dễ kiểm tra đối chiếu khi cần thiết, qua đó thực hiện việc báo cáo số liệu cho các cơ quan quản lý có liên quan.

9.31. Sổ sách chứng từ 2: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Sổ sách chứng từ 1)

Nội dung: Học phần này nhằm trang bị kỹ năng chuyên môn nâng cao cho người làm công tác kế toán thực hiện việc ghi chép quản lý số liệu trên các loại chứng từ sổ sách theo các hình thức kế toán khác nhau như chứng từ ghi sổ, nhật ký chứng từ.... thông qua quá trình này người học đủ điều kiện kỹ năng làm việc theo từng phần hành kế toán riêng biệt hoặc kế toán tổng hợp trong tất cả mọi thành phần kinh tế.

9.32. Tài chính doanh nghiệp 1: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Nhập môn tài chính tiền tệ 1, 2)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung của học phần là nghiên cứu về vốn, chi phí sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch tài chính trong doanh nghiệp...

9.33. Tài chính doanh nghiệp 2: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung của học phần là nghiên cứu về vốn, chi phí sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch tài chính trong doanh nghiệp...

9.34. Tài chính hành chính sự nghiệp: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động thông tin để quản lý và kiểm soát nguồn kinh phí, tình hình sử dụng các loại vật tư, chấp hành dự toán thu chi trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Nội dung của học phần là nghiên cứu về nguồn kinh phí, các khoản thu chi, kế hoạch thực hiện nguồn và khâu quyết toán trong doanh nghiệp...

9.35. Tài chính quốc tế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Nhập môn tài chính tiền tệ, Kinh tế đối ngoại và hội nhập)

Nội dung: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính và mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính giữa các quốc gia với nhau. Học phần làm quen với nội dung liên quan đến việc thanh toán như: bộ chứng từ thanh toán, điều kiện giao hàng, điều kiện thanh toán ...

9.36. Quản trị sản xuất và dịch vụ: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Quản trị học, Tài chính doanh nghiệp)

Nội dung: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc xác định mục tiêu, dự toán kế hoạch, từ đó hoạch định tổ chức việc thực hiện và đánh giá tổng hợp, phân tích toàn bộ hoạt động sản xuất diễn ra tại doanh nghiệp.

9.37. Thị trường chứng khoán: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Tài chính doanh nghiệp)

Nội dung: Môn học thị trường chứng khoán bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản có liên quan đến hoạt động của thị trường vốn, chủ yếu là thị trường tài chính dài hạn. Nội dung cơ bản của môn học này là nghiên cứu chủ yếu vào thị trường tài chính thứ cấp và cao cấp, các kỹ thuật phân tích và đầu tư chứng khoán. Thông qua đó, sinh viên sẽ có kiến thức nắm bắt được tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

9.38. Thực hành kế toán máy: 2 (15, 30, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tin học căn bản, Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1,2)

Nội dung: Học phần bao gồm các nội dung chính: tổng quát chương trình phần mềm Unesco, các giao diện căn bản, phát sinh chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp tình hình nhập xuất tồn vật tư sản phẩm hàng hoá, tình hình thanh toán với người mua người bán.... Tất cả các nội dung trên học viên đều được thực hành trên máy vi tính.

9.39. Thuế: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Nhập môn tài chính tiền tệ 1, 2)

Nội dung: Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với Nhà nước.

9.40. Tin học kế toán: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tin học căn bản)

Nội dung: Học phần ứng dụng kế toán trên Excel bao gồm hai phần: phần 1 giúp sinh viên trình bày được bảng tính Excel và áp dụng một số hàm thông dụng cho các bài tập cơ bản, phần 2 hướng dẫn sinh viên áp dụng 1 số hàm, một số chức năng cao cấp của Excel để hoàn thành các báo cáo tài

chính trong kế toán. Sinh viên sẽ được thực tập những bài tập mang tính thực tế như: báo cáo vật tư, tình hình thanh toán lương, tình hình thu chi, công nợ, báo cáo thuế và báo cáo tài chính.

9.41. Thanh toán quốc tế : 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần thanh toán quốc tế bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán trong lĩnh vực ngoại thương. Nội dung cơ bản của học phần này là đề cập đến các hình thức thanh toán phổ biến trong hoạt động ngoại thương hiện nay. Thông qua đó, dẫn dắt sinh viên làm quen với nội dung liên quan đến việc thanh toán như: bộ chứng từ thanh toán, điều kiện giao hàng, điều kiện thanh toán....

9.42. Kinh tế đối ngoại và hội nhập: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học)

Nội dung: Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về kinh tế học quốc tế, cơ sở nền tảng khoa học để thiết lập các mối quan hệ kinh tế quốc tế, về đặc điểm và các nguyên tắc quan hệ kinh tế quốc tế, về chính sách đối ngoại, về toàn cầu hóa và hội nhập...

9.43. Thống kê doanh nghiệp: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý thống kê)

Nội dung: Học phần này gồm các vấn đề liên quan đến việc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên các mặt lao động, vật tư, tài sản, sản xuất, tiêu thụ, lợi nhuận. Nội dung cơ bản của học phần này là thống kê báo cáo toàn bộ tình hình hoạt động kinh doanh diễn ra trong doanh nghiệp thông qua đó làm cơ sở để đánh giá phân tích các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

9.44. Thẩm định dự án đầu tư: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kinh tế học, Tài chính doanh nghiệp)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động đầu tư trong doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của học phần này nhằm nghiên cứu các bước để thành lập dự án đầu tư và các chỉ tiêu cơ bản để phân tích dự án đầu tư từ đó sinh viên có thể ra quyết định chấp nhận đầu tư vào dự án hay không....

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN QUỐC THỊNH

TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

2005